

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 15/09/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Nhị

- Ông Nguyễn Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

Lê Việt H, Sinh ngày: 01/01/1970; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D và bà: Phan Thị N (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 06, ngày 28/7/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 15/HS-ST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam số 3, Bộ Công an đến ngày 10/4/2005 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 26/2005/HS-ST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 14/5/2007 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 11/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 45/2007/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 22/6/2009 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại

điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 50/2009/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 25/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 29/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 40/2012/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 29/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 80/2017/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 14/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân Thân: Ngày 10/10/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 theo Bản án số 14; Ngày 14/8/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 theo Bản án số 21; Ngày 05/12/1997 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 02 năm về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 1663 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 19/10/1999 chấp hành xong; Ngày 31/10/2000 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 02 năm về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2247 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 08/10/2002 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số 39, ngõ 09, đường X, tổ dân phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đinh Thanh H; sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số 03, ngõ 14, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Đinh Hữu Hiệu, Đ/c Nguyễn Hoàng Vũ - cán bộ trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04/6/2022, Lê Việt H đi bộ qua cửa hàng đồ chơi trẻ em ở địa chỉ số nhà 63, đường P thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì thấy bên trong cửa hàng có chị Nguyễn Thị H đang nằm ngủ trên chiếc ghế dài, bên phải có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, đã qua sử dụng của chị H nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào lấy trộm chiếc điện thoại

trên bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, H đi tìm cửa hàng mua bán điện thoại trên địa bàn thành phố H để bán chiếc điện thoại nêu trên, trên đường đi H đã tháo sim của chiếc điện thoại vứt bên đường. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H đi đến cửa hàng điện thoại Đình H tại địa chỉ số 357 đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh bán chiếc điện thoại cho anh Đình Thanh H (sinh năm 1983, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Anh H hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại thì H nói điện thoại của H để lâu không dùng nên anh H đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá là 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TPHT ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Việt H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Lê Việt H là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị H trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, khi chị H đang ngủ trưa tại Cửa hàng đồ chơi trẻ em ở địa chỉ số nhà 63, đường P thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, chị H có đặt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, cạnh ghế chị ngủ. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày chị H tỉnh dậy thì không thấy điện thoại của mình nữa, chị nghi ngờ bị kẻ gian lấy trộm nên sang quán bên cạnh xin trích xuất camera thì phát hiện một người đàn ông khoảng 40-45 tuổi vào quán, chị nghi ngờ người đó lấy trộm điện thoại mình nên chị H đã đến cơ quan Công an trình báo. Hiện cơ quan điều tra Công an thành phố đã thu hồi chiếc điện thoại trên trả lại cho chị H. Nay chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đình Thanh H trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2022, khi anh H đang ở ột điện thoại của anh tại số 357, đường H, tổ dân phố 3, phường B, thành phố H, có một người đàn ông khoảng 45-50 tuổi vào hỏi bán chiếc điện thoại iphone 8 màu vàng. Anh H hỏi nguồn gốc của chiếc máy điện thoại trên thì người đàn ông đó bảo máy của con cho, lâu không dùng nên quên mật khẩu. Anh H tin tưởng và mua với giá 500.000 đồng. Khi biết chiếc máy trên là tài sản do trộm cắp mà có nên anh H đã giao nộp

cho cơ quan điều tra. Hiện anh H đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Lê Việt H khai nhận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04/6/2022, tại Cửa hàng đồ chơi trẻ em ở địa chỉ số nhà 63, đường P thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Việt H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Sau đó H bán chiếc điện thoại trên cho anh Đinh Thanh H lấy 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Mặc dù, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Lê Việt H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Lê Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, anh Đinh Thanh H là người đã mua chiếc điện thoại của bị cáo Lê Việt H. Tuy nhiên, anh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý là phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng có 06 tiền án, có nhân thân nhiều lần bị kết án và bị xử lý hành chính đều về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo Lê Việt H là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Lê Việt H là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Thanh H đã được nhận lại số tiền 500.000 đồng tiền mua chiếc điện thoại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Đinh Thanh H và trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng là đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Lê Việt H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Lê Việt H 39 (ba mươi chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 25/6/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng